

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đức Mạnh

2. Ngày tháng năm sinh: 19/06/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hải Xuân, Móng Cái, Quảng Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 1804 CT1B Chung cư Nam Đô, 609 Trương Định, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 1804 CT1B Chung cư Nam Đô, 609 Trương Định, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0934936850;

E-mail: nguyendm@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 05/2007 đến 11/2008: Giảng Viên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Từ 11/2008 đến 02/2012: Nghiên cứu sinh tại INSA de Rouen

Từ 02/2012 đến 02/2014: Nghiên cứu sau tiến sĩ (Postdoc) tại ENSTA Bretagne

Từ 02/2014 đến 11/2015: Giảng Viên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Từ 11/2015 đến 10/2016: Nghiên cứu sau tiến sĩ (Postdoc) tại Inria Saclay

Từ 10/2015 đến 07/2025: Giảng Viên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437547823

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 24 tháng 06 năm 2004, số văn bằng: B0559696, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán Giải tích

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 24 tháng 05 năm 2007, số văn bằng: 1301, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 03 năm 2013, số văn bằng: D000238, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): INSA de Rouen, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu và phát triển các thuật toán tối ưu dựa trên Quy hoạch toán học (DC programming & DCA, Integer Programming, Mixed-Integer Programming, Column Generation Method,...) cho các bài toán trong lĩnh vực Tối ưu/Vận trù học.

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu và phát triển các thuật toán tiến hoá (thuật toán CMA-ES, phương pháp Cross-Entropy,...) để giải các bài toán tối ưu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 20 bài báo khoa học, trong đó 5 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Cấp Trường	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Về công tác giảng dạy:** tôi luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy do cơ sở đào tạo đã phân công, luôn cố gắng rèn luyện kỹ năng sư phạm, đổi mới phương pháp trong giảng dạy và đào tạo.

- **Về nghiên cứu khoa học:** tôi luôn duy trì và cố gắng hướng tới các nghiên cứu có chất lượng cao trong lĩnh vực nghiên cứu của mình, và đã có những bài báo trên các tạp chí chất lượng cao (ISI-Q1/Q2) trong lĩnh vực tối ưu, vận trù học. Ngoài ra, tôi đã có các công bố tại hội nghị quốc tế hàng đầu về tính toán tiến hoá **GECCO** (The Genetic and Evolutionary Computation Conference), được xếp **hạng A** theo hệ thống cơ sở dữ liệu uy tín CORE (Hiệp hội Nghiên cứu tính toán và giáo dục Úc: <https://portal.core.edu.au/conf-ranks/>). Có kinh nghiệm tham gia các đề tài nghiên cứu cấp Bộ, làm Chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở và các hoạt động hợp tác nghiên cứu.

- **Các hoạt động khác:** tôi cũng tham gia như một thành viên tích cực vào các hoạt động trong cộng đồng khoa học quốc tế. Tôi tham gia phản biện, đánh giá bài báo cho các tạp chí uy tín trong ngành và các hội nghị quốc tế trong và ngoài nước, chẳng hạn: **Soft Computing** (năm 2020, 2021), **IEEE Transactions on Evolutionary Computation** (năm 2020, 2022), **ACM Transactions on Evolutionary Learning and Optimization** (năm 2024, 2025), **Journal of Computer Science and Cybernetics** (VAST, năm 2024),... Ngoài ra tôi thường là thành viên hội đồng chương trình (Program Committee) của các hội nghị hàng đầu thế giới về tính toán tiến hoá và tối ưu như: **Genetic and Evolutionary Computation Conference** (GECCO, xếp hạng A, Program Committee từ năm 2018-nay), **IEEE Congress on Evolutionary Computation** (IEEE CEC, xếp hạng A, Program Committee

từ năm 2022-nay),.... Gần đây tôi tham gia là thành viên hội đồng cố vấn chuyên môn của cuộc thi “Mô hình hóa Toán học Việt Nam” (<https://vm2c.viasm.edu.vn>), được tổ chức bởi Viện nghiên cứu cao cấp về toán (VIASM) và Quỹ phát triển giáo dục IEG, cho các học sinh phổ thông ở Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			2		450	45	495/681.96/294.46
2	2020-2021					360	45	405/540.36/310
3	2021-2022			2		515	45	560/848.06/310
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1		410	45	455/728.96/310
5	2023-2024			1		350		350/568.82/310
6	2024-2025					320		320/561.68/310

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh và Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Minh Hoàng Sơn		X	X		11/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	17/08/2020
2	Nguyễn Thị Trang		X	X		11/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	17/08/2020
3	Vũ Mạnh Huy		X	X		11/2021 đến 10/2022	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	05/12/2022
4	Hoàng Đức Khánh		X	X		11/2021 đến 10/2022	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	05/12/2022
5	Trịnh Mai Kiên		X	X		11/2022 đến 10/2024	Trường Đại học	26/11/2024

							Sư phạm Hà Nội	
6	David William Coley		X	X		11/2023 đến 06/2024	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	24/07/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Một số cải tiến cho thuật toán tối ưu ngẫu nhiên CMAES-APOP và ứng dụng cho một số bài toán thực tế	CN	SPHN20-05, cấp Cơ sở	30/06/2020 đến 30/12/2021	16/09/2022 / Xếp loại Đạt
2	Thuật toán CMA-ES với mô hình phân phối xác suất của những biến nguyên cho bài toán tối ưu hộp đen với các biến hỗn hợp	CN	SPHN24-21, cấp Cơ sở	06/08/2024 đến 06/02/2026	25/03/2025 / Xếp loại xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	A Cross-Entropy Method for Nonlinear UAV Task Assignment Problem	3	Có	IEEE-RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies: Research, Innovation and Vision for the Future, RIVF 2010. ISBN: 9781424480746	- Scopus		1-5	11/2010
2	A Cross-Entropy Method for Value-at-Risk Constrained Optimization	3	Có	Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems. ACIIDS 2011. Lecture Notes in Computer Science, vol 6592. Springer, Berlin, ISBN: 9783642200410	- Scopus <i>IF: Q2</i>	3	Vol. 6592, 442-451	04/2011
3	Globally solving a nonlinear UAV task assignment problem by stochastic and deterministic	3	Có	Optimization Letters, ISSN: 1862-4472	Có - SCIE <i>IF: IF = 1.3, Q2</i>	35	Vol. 6, 315-329	02/2012

	optimization approaches							
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	A Column Generation Based Label Correcting Approach for the Sensor Management in an Information Collection Process	5	Có	Advanced Computational Methods for Knowledge Engineering. Studies in Computational Intelligence. Springer, Heidelberg. ISBN: 9783319002927	- Scopus <i>IF</i> : <i>Q3</i>	2	Vol. 479, 77-89	05/2013
5	A DC programming approach for planning a multisensor multizone search for a target	3	Có	Computers & Operations Research, ISSN: 0305-0548	Có - SCIE <i>IF</i> : <i>IF = 4.1, Q1</i>	20	Vol. 41 231-239	01/2014
6	Solving the Multidimensional Assignment Problem by a Cross-Entropy method	3	Có	Journal of Combinatorial Optimization, ISSN: 1382-6905	Có - SCIE <i>IF</i> : <i>IF = 0.9, Q2</i>	29	Vol. 27, 808–823	05/2014
7	A Based-DC Programming Approach for Planning a Multisensor Multizone Search for a Moving Target	3	Có	Modelling, Computation and Optimization in Information Systems and Management Sciences. Advances in Intelligent Systems and Computing. Springer. ISBN: 9783319181608	- Scopus <i>IF</i> : <i>Q3</i>	3	Vol. 359 107-118	05/2015

8	Benchmarking CMAES-APOP on the BBOB noiseless testbed	2	Có	In Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference Companion (GECCO '17). Association for Computing Machinery, New York, NY, USA ISBN: 9781450349390	- ISI IF: Hội nghị hạng A (theo https://portal.core.edu.au/conferences/ranks/ , năm 2023)	12	1756–1763	07/2017
9	An adapting population size approach in the CMA-ES for multimodal functions	1	Có	In Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference Companion (GECCO '18). Association for Computing Machinery, New York, NY, USA, ISBN: 9781450357647	- ISI IF: Hội nghị hạng A (theo https://portal.core.edu.au/conferences/ranks/ , năm 2023)	1	219–220	07/2018
10	Benchmarking a variant of the CMAES-APOP on the BBOB noiseless testbed	1	Có	In Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference Companion (GECCO '18). Association for Computing Machinery, New York, NY, USA, ISBN: 9781450357647	- ISI IF: Hội nghị hạng A (theo https://portal.core.edu.au/conferences/ranks/ , năm 2023)	4	1521-1528	07/2018

11	Solving the Problem of Coordination and Control of Multiple UAVs by Using the Column Generation Method	5	Có	Optimization of Complex Systems: Theory, Models, Algorithms and Applications. WCGO 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing, Springer. ISBN: 9783030218027	- Scopus <i>IF: Q3</i>	1	Vol 991, 1097-1108	06/2019
12	An Efficient Column Generation Approach for Solving the Routing and Spectrum Assignment Problem in Elastic Optical Networks	5	Có	2019 6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS 2019), ISBN: 9781728151632	- Scopus	9	130-135	12/2019
13	A Combination of CMAES-APOP Algorithm and Quasi-Newton Method	1	Có	Advanced Computational Methods for Knowledge Engineering. ICCSAMA 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing, Springer. ISBN: 9783030383633	- Scopus <i>IF: Q3</i>	3	Vol. 1121, 64-74	12/2019
14	Benchmarking large-scale continuous optimizers: The	7	Không	Applied Soft Computing, ISSN: 1568-4946	Có - SCIE <i>IF: IF = 7.2, Q1</i>	22	Volume 97, Part A, 106737	12/2020

	bbob-largescale testbed, a COCO software guide and beyond							
15	The effect of mirrored sampling with active CMA and sample reuse in the CMAES-APOP algorithm	1	Có	In Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference Companion (GECCO '22). Association for Computing Machinery, New York, NY, USA, ISBN: 9781450392686	- ISI IF: <i>Hội nghị hạng A</i> (theo https://portal.core.edu.au/conferences/ranks/ , năm 2023)	1	403-406	07/2022
16	Benchmarking some variants of the CMAES-APOP using keeping search points and mirrored sampling combined with active CMA on the BBOB noiseless testbed	1	Có	In Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference Companion (GECCO '22). Association for Computing Machinery, New York, NY, USA, ISBN: 9781450392686	- ISI IF: <i>Hội nghị hạng A</i> (theo https://portal.core.edu.au/conferences/ranks/ , năm 2023)	2	1734-1742	07/2022
17	A Combination of CMA-ES with Probability Distributions of Integer Variables for Mixed-Integer Black-	1	Có	In Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference Companion (GECCO '24). Association for Computing	- ISI IF: <i>Hội nghị hạng A</i> (theo https://portal.core.edu.au/conferences/ranks/ , năm 2023)	1	415 - 418	08/2024

	Box Optimization			Machinery, New York, NY, USA, ISBN: 9798400704956				
18	Adapting the population size in CMA-ES using nearest-better clustering method for multimodal optimization	1	Có	Applied Soft Computing, ISSN: 1568-4946	Có - SCIE <i>IF</i> : <i>IF</i> = 7.2, <i>Q1</i>		Volume 167, Part B, 112361	12/2024
19	The Effect of Marginal Probability in CMA-ES-PDM for Mixed-Integer Black-Box Optimization	2	Có	Advances in Data Science and Optimization of Complex Systems. Lecture Notes in Networks and Systems, Springer, ISBN: 9783031906060	- Scopus <i>IF</i> : <i>Q4</i>		Vol. 1311, 83-95	06/2025
20	Benchmarking Improved Variants of CMA-ES-PDM on the bbob-mixint Testbed	1	Có	In Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference Companion (GECCO '25). Association for Computing Machinery, New York, NY, USA. (Accepted) DOI: https://doi.org/10.1145/3712255.3734361	- ISI <i>IF</i> : <i>Hội nghị hạng A (theo https://portal.core.edu.au/conferences/ranks/, năm 2023)</i>		9 pages	07/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 ([5] [6] [18])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)